

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *1228* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày *22* tháng *12* năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính  
tỉnh Quảng Bình năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính  
phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai  
đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của  
UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình  
giai đoạn 2021-2030;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2264/SNV-CCHC  
ngày 17 tháng 12 năm 2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2022.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các thành viên BCĐ CCHC tỉnh;
- Đài PTTH Quảng Bình; Báo QB;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thắng**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Quảng Bình năm 2022**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2228 /QĐ-UBND ngày 22 /12/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 09/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh Cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 với chủ đề "**Chuyển đổi số nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước**", nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; phấn đấu năm 2022, sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước đạt 90% trở lên.

- Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Quảng Bình nói riêng.

#### **2. Yêu cầu**

- CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư với lộ trình, bước đi phù hợp, tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, kịp thời, đúng thời gian và tiết kiệm.

- Lấy kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị làm cơ sở để đánh giá và bình xét thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân hàng năm.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Triển khai các nội dung nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh; tiếp tục ban hành các văn bản nhằm triển khai và tổ chức có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022, các kế hoạch liên quan đến công tác CCHC kịp thời, đúng trọng tâm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động, chỉ đạo, điều hành của hệ thống hành chính nhà nước.

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ CCHC ít nhất 30% tại các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã. Tăng cường kiểm tra đột xuất, không thông báo trước về CCHC, kiểm tra công vụ, quy tắc ứng xử và trách nhiệm người đứng đầu...; kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh sau kiểm tra.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú để giúp cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp nhận thức được mục đích, ý nghĩa, nội dung của CCHC để tham gia thực hiện. Tăng cường tuyên truyền bằng hình thức trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển tải các nội dung CCHC đến người dân, doanh nghiệp, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số trong toàn tỉnh.

- Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu tìm kiếm các mô hình, sáng kiến về CCHC để nhân rộng tại các địa phương, đơn vị và nhân rộng áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh.

### **2. Cải cách thể chế**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ, công chức đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở các quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương; về cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp, văn bản pháp luật cấp trên về bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, quyền con người, quyền công dân; pháp luật về tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật trong các lĩnh vực: đất đai, bảo vệ môi trường; đầu tư, tài chính, hợp tác công - tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng văn bản QPPL theo hướng chặt

chế, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp; tăng cường tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp. Trong đó, chú trọng đến việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính trên tinh thần cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; triển khai hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh theo Nghị định 09/2019/NĐ-CP, Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh với Trung tâm điều hành của Chính phủ.

- Kịp thời cập nhật các quy định về thủ tục hành chính để trình UBND tỉnh công bố và tổ chức công khai; đảm bảo "đầy đủ, chính xác, kịp thời", tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia /tỉnh.

- Hoàn thành các nhiệm vụ của năm 2022 theo lộ trình Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.

- Đẩy mạnh xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trực tiếp hỗ trợ lần đầu cho cá nhân, tổ chức đề tăng tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, góp phần chủ động ứng phó trong tình hình dịch bệnh Covid-19. Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện đầy đủ các quy trình tin học hóa trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc tất cả các lĩnh vực, các cấp, các ngành.

- Thực hiện nghiêm quy trình số hóa hồ sơ, kết quả trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện việc trả kết quả bản điện tử đồng thời với bản giấy đối với các thủ tục hành chính đã có mẫu kết quả bản điện tử.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC. Thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình, nêu rõ lý do bằng mẫu phiếu /văn bản trong trường hợp yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, từ chối giải quyết hoặc giải quyết quá hạn.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về thủ tục hành chính. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp.

- Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả, chất lượng cải cách thủ tục hành chính thông qua chức năng Đánh giá trực tuyến việc giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công tỉnh và kết nối, tích hợp với Hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Văn phòng Chính phủ.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính và các tổ chức bên trong theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-ND ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức bên trong theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan, tổ chức khác thuộc bộ máy hành chính cấp tỉnh, cấp huyện (kể cả các đơn vị sự nghiệp công lập) để điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị nhằm theo hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành.

- Đẩy mạnh xã hội hoá đối với các hoạt động sự nghiệp công lập có thu trước hết là các lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hoá, Thể dục - Thể thao.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Thực hiện sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện tinh giản biên chế, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tối thiểu 2% so với tổng số biên chế viên chức năm 2021.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ (sau khi có hướng dẫn của trung ương); kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyên công tác hoặc nghỉ hưu.

- Triển khai thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá với việc bình xét các phong trào thi đua và hình thức khen thưởng. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức bằng hình thức phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh sửa đổi quy định phân cấp quản lý cán bộ diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý (thay thế Quy định số 179-QĐi/BCS) sau khi Tỉnh ủy sửa đổi Quy định số 01-QĐi/TU.

- Tham mưu xây dựng bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025 và thời kỳ 2025-2030.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển

dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

## 6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

- Việc đổi mới bắt đầu bằng việc tập trung hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL để đổi mới cơ chế quản lý, phân cấp, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh và tạo thể chủ động, tích cực cho ngân sách địa phương.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo phân cấp tỉnh quản lý về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Cụ thể hóa các văn bản QPPL về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

+ Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...

+ Khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ).

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định phục vụ quá trình cơ

cấu lại doanh nghiệp nhà nước tại tỉnh. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; phân bổ chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước tập trung, bố trí dự toán chi ngân sách nhà nước cho chương trình, dự toán trọng điểm, tránh dàn trải, cào bằng để nâng cao vai trò định hướng trong đầu tư phát triển kinh tế địa phương, đồng thời huy động hình thức đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, tăng cường nguồn lực đầu tư toàn xã hội, nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện các Nghị định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động, đẩy mạnh việc thực hiện cải cách tài chính công, nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương của Chính phủ trong giai đoạn mới về sắp xếp, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Quảng Bình.

- Thực hiện việc phân loại đơn vị tự chủ trong giai đoạn mới nhằm tiếp tục đẩy nhanh quá trình thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng dần tỉ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư nhằm giảm dần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch giai đoạn 2021 - 2030 đề ra.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách, thực hiện công khai ngân sách và quản lý, giám sát việc chi tiêu ngân sách theo đúng chế độ, định mức Nhà nước quy định. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng tiết kiệm chi phí hành chính để bổ sung kinh phí chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức trong cơ quan.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh để hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số.

- Phát triển hạ tầng Chính quyền điện tử hướng đến hạ tầng số. Trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện mạng diện rộng của tỉnh trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng; hoàn thiện hạ tầng Trung tâm dữ liệu điện tử của tỉnh, bảo đảm cung cấp hạ tầng cho tất cả các ứng dụng dùng chung của tỉnh và các ứng dụng dùng chung chuyên ngành; xây dựng Trung tâm giám sát an toàn thông tin mạng toàn tỉnh.

- Hoàn thiện, phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với các dịch vụ dữ liệu có quy mô, phạm vi từ Trung ương thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP). Tổ chức cung cấp các dịch vụ dữ liệu được chia sẻ cho người dân, doanh nghiệp ứng dụng.

- Đẩy mạnh triển khai, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và các phần mềm dùng chung chuyên ngành, tập trung hoàn thiện các hệ thống hỗ trợ làm việc từ xa của cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng giải quyết công việc trên môi trường mạng, hiện đại hóa nền hành chính.

- Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp tối thiểu 90% dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia và triển khai các ứng dụng, phần mềm góp phần hình thành kênh tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước.

- Triển khai hiệu quả thí điểm dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn thành phố Đồng Hới và nhân rộng cho một số địa phương.

- Tăng cường phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ, quy trình, cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức, nhất là cấp xã.

### **III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC**

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch này. Ngoài ra UBND các cấp bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ đặc thù phục vụ cho công tác cải cách hành chính *(nếu có)*.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh**

##### **1.1. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh**

Căn cứ tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 của ngành phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và thực tế địa phương.

##### **1.2. Các sở, ban, ngành có trách nhiệm chủ trì tham mưu UBND tỉnh trong công tác CCHC của tỉnh**

a) Sở Nội vụ tham mưu các nhiệm vụ về công tác chỉ đạo điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ tại Mục III Kế hoạch này.

b) Sở Tư pháp tham mưu các nhiệm vụ về cải cách thể chế và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

c) Văn phòng UBND tỉnh tham mưu các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

d) Sở Tài chính tham mưu các nhiệm vụ về công tác cải cách tài chính công; chủ động tổ chức thực hiện kịp thời các chỉ đạo cải cách tiền lương của Chính phủ; chỉ đạo đơn giản hóa, công khai, minh bạch các thủ tục cấp và quyết toán kinh phí và các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và các nhiệm vụ có liên quan tại Mục III Kế hoạch này.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư; tổ chức đối thoại định kỳ hằng quý và đột xuất với doanh nghiệp; đồng thời tiếp nhận và xử lý vướng mắc của doanh nghiệp theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền thì đề xuất phương án xử lý.

f) Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình tăng cường thực hiện Chương trình gặp gỡ và đối thoại trực tiếp với người dân và tổ chức, duy trì các phóng sự chuyên đề, tin tức tuyên truyền CCHC. Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên sóng truyền hình Quốc gia và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

g) Báo Quảng Bình, Cổng thông tin điện tử Quảng Bình thường xuyên tuyên truyền, kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

## **2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch công tác CCHC hàng năm của địa phương; đồng thời, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác CCHC ở địa phương.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác CCHC tại các Phòng, ban cấp huyện; UBND cấp xã, nhất là kiểm tra việc tổ chức thực hiện thủ tục hành chính và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Chỉ đạo nghiên cứu, tổ chức nhân rộng mô hình diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa UBND cấp huyện với người dân về thủ tục hành chính phù hợp với địa phương mình.

- Bố trí kinh phí hợp lý cho hoạt động CCHC của địa phương phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện định kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm theo quy định; đồng thời, phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung./.







**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2228/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)*



STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
<b>I.</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH</b>				
1	<p>Tăng cường kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ, quy tắc ứng xử theo tỷ lệ; đặc biệt kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác CCHC công tác CCHC và kết quả thực hiện quy tắc ứng xử.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ kiểm tra CCHC định kỳ: tối thiểu 30% cơ quan, đơn vị; 20% xã, phường, thị trấn.</li> <li>- Kiểm tra đột xuất về CCHC: tối thiểu 10 cơ quan, kể cả cơ quan trung ương đóng trên địa bàn.</li> <li>- Kiểm tra đột xuất về công vụ, việc thực hiện quy tắc ứng xử: tối thiểu 2 cơ quan/quý.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch triển khai;</li> <li>- Báo cáo đánh giá/Thông báo kết luận; giải pháp khắc phục</li> </ul>	Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2022
2	Tiếp tục tăng cường tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức phong phú.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tuyên truyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Nội vụ;</li> <li>- Đài PT-TH tỉnh;</li> <li>- Báo Quảng Bình.</li> </ul>	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2022

3	Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC bằng phần mềm; công bố kết quả chỉ số CCHC cấp cơ sở năm 2021.	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả; - Quyết định công bố	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Quý I/2022
4	Tham mưu UBND tỉnh triển khai Hội nghị sau khi Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ công bố các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS.	Hội nghị, Báo cáo	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Sau hội nghị của BCĐ CCHC CP
5	Tham mưu sửa đổi Bộ Chỉ số xác định Chỉ số CCHC cấp sở, cấp huyện và khung hướng dẫn Bộ chỉ số CCHC cấp xã (nếu có đề xuất).	Kế hoạch/ Quyết định	Sở Nội vụ	Các đơn vị liên quan	Trong năm 2022
6	Theo dõi ý kiến phản ánh, tổ chức, báo chí; kịp thời tham mưu, xử lý các tồn tại được phản ánh.	Văn bản tham mưu	- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; - Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Người dân, báo chí	Trong năm 2022
<b>II CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>					
1	Danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.	Quyết định	Sở Tư pháp	Các đơn vị, địa phương	Sau các kỳ họp Quốc hội
2	Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND	- Nghị quyết; - Quyết định.	Các sở, ban ngành được phân công	Các đơn vị, địa phương	Trong năm 2022

			chủ trì soạn thảo		
3	Các dự thảo văn bản để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật sau khi có kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.	- Nghị quyết; - Quyết định.	Các sở, ban ngành được phân công chủ trì soạn thảo	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
4	Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật năm 2022.	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các đơn vị, địa phương liên quan	Quý IV/2022
5	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới để phù hợp với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành và thực tiễn địa phương.	- Báo cáo; - Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành; - Các văn bản đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.	Sở Tư pháp	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022 (định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền)
6	Ban hành kế hoạch tình hình theo dõi thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương mình.	Kế hoạch của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND; các huyện, thị xã, thành phố.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các đơn vị, địa phương liên quan	Tháng 1 năm 2022
7	Báo cáo kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Báo cáo kiến nghị xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật.	Báo cáo	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành	Các đơn vị, địa phương liên quan	30/11/2022;

✓

✓

			phó		
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
	Tiếp tục triển khai thực hiện các Nghị định: số 63/2010/NĐ-CP; số 48/2013/NĐ-CP; số 92/2017/NĐ-CP; số 61/2018/NĐ-CP; số 09/2019/NĐ-CP; số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ, các Chỉ thị, quyết định và văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ về cải cách TTHC.	Theo Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của UBND tỉnh ban hành năm 2022.	Văn phòng UBND tỉnh	Các đơn vị, địa phương liên quan	Năm 2022
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>				
1	Kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, tổ chức bên trong theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
2	Sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
3	Sắp xếp, kiện toàn các tổ chức bên trong thuộc đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022

V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Tham mưu UBND tỉnh thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét tuyển viên chức, thăng hạng viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tuyển dụng công chức.</li> <li>- Kế hoạch tuyển dụng viên chức.</li> <li>- Kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.</li> </ul>	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
2	Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Văn bản của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
3	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ (sau khi có hướng dẫn của trung ương); kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.	Tiếp tục thực hiện theo các quy định hiện hành.	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Nội vụ	Trong năm 2022

4	Triển khai thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá với việc bình xét các phong trào thi đua và hình thức khen thưởng.	Quy định của Ban cán sự Đảng.	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
5	Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh sửa đổi quy định phân cấp quản lý cán bộ diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý (thay thế Quy định số 179-QĐi/BCS) sau khi Tỉnh ủy thay thế Quy định số 01-QĐi/TU.	Quyết định của UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
6	Tham mưu xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý diện BCS Đảng UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2025-2030.	Quy định của Ban cán Sự Đảng UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
7	Ứng dụng việc quản lý đội ngũ cán bộ công chức, viên chức bằng phần mềm.	Quy định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
8	Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1	Đổi mới cơ chế tài chính đối với các cơ quan nhà nước.	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.	Sở Tài chính	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022

2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.	Sở Tài chính	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
3	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; đặc biệt là việc công khai, minh bạch, dân chủ về tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	- Quy chế quản lý tài sản công; - Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công 2021.	Sở Tài chính	Các đơn vị, địa phương liên quan	Trong năm 2022
<b>VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ</b>					
1	Rà soát, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.	Rà soát, lựa chọn, tổ chức cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp, thiết thực; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh.	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
2	Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tỉnh Quảng Bình.	- Nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành tỉnh đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tính năng, kỹ thuật theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP và thông tư 02/2019/TT-BNV, - Triển khai ứng dụng phân hệ quản lý hồ sơ công việc và lưu trữ cơ quan, đơn vị, đồng thời kế thừa được toàn bộ chức năng của phần mềm đang hoạt động. Đảm bảo phần mềm hoạt động ổn định không bị gián đoạn, mất dữ liệu trong quá trình thực hiện.	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022

3	Triển khai xây dựng hệ thống Hội nghị truyền hình tỉnh, huyện, xã.	Xây dựng cơ bản hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp tỉnh - huyện - xã theo giải pháp kết hợp phần cứng và phần mềm.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022
4	Xây dựng, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).	Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và tích hợp, liên thông hệ thống thông tin một số ngành, lĩnh vực trong phạm vi địa bàn tỉnh giúp tạo ra một môi trường tập chung, đồng bộ, dễ dàng chia sẻ dữ liệu giữa các ngành với nhau hoặc tổng hợp báo cáo gửi cho Trung tâm điều hành tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2022
5	Xây dựng hệ thống định danh, xác thực và ứng dụng công dân tỉnh Quảng Bình.	Xây dựng hệ thống công cụ đủ mạnh để làm nền tảng cho việc phát triển các ứng dụng. Cung cấp môi trường cộng tác (collaborative) thông qua việc quản lý và khai thác thống nhất toàn diện các dịch vụ cơ bản. Tạo ra môi trường đơn giản, thuận tiện cho việc khai thác thông tin: Việc khai thác thông tin, tương tác với cơ quan quản lý phải được thực hiện một cách đơn giản, thuận tiện.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022

